TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2025/DS-ST Ngày 07-02-2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đào Quốc Kiểng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mỹ D, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trần Chí C, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh C.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ D trình bày: bà có cho ông Trần Chí C mượn tiền vào ngày 20/4/2021 số tiền 40.000.000 đồng, có làm giấy biên nhận, đến ngày 21/5/2021 hỏi mượn thêm số tiền 10.000.000 có ký giấy nhận nợ.

Khi vay thì tiền lãi ông C tự nói là 10.000.000 đồng mỗi tháng đóng 1.000.000 đồng. Ông C có đóng lãi được vài tháng mỗi tháng khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. có 01 lần đóng lãi là 11.000.000 đồng. Sau đó không đóng lãi từ tháng 02/2022 âm lịch đến nay, bà liên hệ nhiều lần để lấy lại số tiền nêu trên thì ông C không chịu trả tiền. Với số tiền 50.000.000 đồng và không đóng lãi từ tháng 02/2022 đến nay là 33 tháng, ông C phải đóng tiền lãi với mức lãi suất

là 20%/năm bằng số tiền 27.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Trần Chí C trả cho bà số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, trả 1 lần.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Chí C trình bày: Ông có vay tiền của bà D hai lần, có ký biên nhận cho bà D, số tiền vay tổng cộng là 50.000.000 đồng. Có đóng lãi cho bà D được 6 tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng. Sau đó có cầm xe và đưa cho bà D số tiền 13.000.000 đồng để trả 1 phần vốn trước. Sau đó dịch bệnh nên không đóng tiền lãi cho bà D, ông đã cố đất nhưng tiền hiện do em ông giữ nên chưa trả lại cho bà D số tiền vay. Đối với yêu cầu của bà D thì ông xin không đóng lãi đồng ý trả lại số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà D yêu cầu ông trả lại tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng thì ông đồng ý và yêu cầu được trả trong vài tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Nguyễn Mỹ D đòi ông Trần Chí C trả lại tiền được xác định là tranh chấp dân sự về việc vay tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa, bà D thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi chỉ yêu cầu trả tiền lãi là 10.000.000 đồng, việc thay đổi nội dung khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà D về việc đòi ông C trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, ông C thừa nhận có vay của bà D 50.000.000 đồng theo hai biên nhận đã ký và chưa trả tiền gốc, tai phiên tòa, ông C cũng đồng ý trả cho bà D số tiền này nên yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ chấp nhận. Về tiền lãi ông C cũng đồng ý thanh toán toán tiền lãi 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bà D.

Về phương thức trả ông C yêu cầu được trả trong nhiều tháng, bà D yêu cầu trả 1 lần, xét thấy phương thức thanh toán các đương sự không thỏa thuận được nên không ghi nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu của bà D, buộc ông Trần Chí C phải trả cho bà Nguyễn Mỹ D S tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự: Yêu cầu của bà D được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Trần Chí C phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả (60.000.000 đồng x 5%) là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỹ D đối với ông Trần Chí C về việc đòi lại tiền vay. Buộc ông Trần Chí C trả cho bà Nguyễn Mỹ D số tiền là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền gốc nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Chí C phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Hoàn trả bà Nguyễn Mỹ D tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.925.000 (Một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006811 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C.

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng